GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG VÀ CẢI CÁCH GIÁO DỤC THẾ KỶ 21 Ở NHẬT BẢN

TRẦN THỊ THU MAI *

Nền giáo dục Nhật Bản có vai trò to lớn trong tiến trình phát triển nhảy vọt của đất nước sau công cuộc Minh Trị duy tân và thời kỳ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. "Giáo dục không chỉ là công cụ vô giá đối với sự nghiệp phát triển đất nước, mà mục tiêu của giáo dục còn là xây dựng hòa bình thế giới và nâng cao hạnh phúc cho con người (Michiko Kaya, 2001)". Giáo dục trực tiếp phản ánh các nhu cầu của công nghiệp hóa và có vai trò cao trong việc thực hiện xã hội công nghiệp hóa ngày hôm nay của Nhật Bản.

I. Quan điểm chung về giáo dục ở Nhật Bản

Trong phần mở đầu của Bộ Luật cơ bản về giáo dục ban hành năm 1947 đã nêu rõ tư tưởng của giáo dục ở Nhật Bản như sau: "Sau khi xây dựng Hiến pháp Nhật Bản, chúng ta đã bầy tỏ quyết tâm đóng góp vào hòa bình của thế giới và hạnh phúc của nhân loại bằng cách xây dựng nhà nước dân chủ và văn minh. Việc thực hiện lý tưởng này phụ thuộc cơ bản vào sức mạnh của giáo dục. Chúng ta tôn trọng nhân cách cá nhân và cố gắng bồi dưỡng cho nhân dân lòng yêu chân lý và hòa bình, trong khi giáo dục với mục tiêu sáng tạo một nền văn hóa giàu cá tính sẽ được truyền bá sâu rộng". Lý tưởng mà nền giáo dục Nhật Bản theo đuổi nhiều thập kỷ sau chiến tranh là rèn đúc nên con người khát khao chân lý và hòa bình.

Mục đích của giáo dục Nhật Bản được thể hiện ở Điều 1 của Bộ luật cơ bản về giáo dục: "Giáo dục phải nhằm mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách, phấn đấu nuôi dưỡng một dân tộc lành mạnh về tinh thần và thể chất, một dân tộc yêu công lý và sự thật, đánh giá cao các giá trị cá nhân, tôn trọng lao động và có ý thức sâu sắc về trách nhiệm và thấm nhuần tinh thần độc lập, để trở thành người xây dựng một nhà nước và xã hội hòa bình".

Để thực hiện mục đích của giáo dục, một nguyên tắc cơ bản ghi trong Bộ Luật cơ bản về giáo dục là mọi người đều bình đẳng trong giáo dục. Luật này cấm việc phân biệt đối xử trên cơ sở chủng tộc, tín ngưỡng, giới tính, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế, hoặc bối cảnh gia đình.

Mục đích trung tâm của hệ thống giáo dục là đào tạo ra những công dân có tinh thần tự lực của một quốc gia hòa bình và dân chủ, tôn trọng nhân quyền, yêu chuộng sự thật và hòa bình. Đạo luật này nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc hiểu biết về chính trị và của lòng vị tha tôn giáo trong việc phát triển những công dân lành mạnh, nhưng lại đặc biệt cấm mọi sự liên kết giữa các đảng chính trị hoặc tôn giáo với giáo dục. Nghiên cứu xã hội được Bộ Luật cơ bản về giáo dục coi là yếu tố trung tâm trong các chương trình giáo dục ở trường công, và luật này cũng đòi hỏi nhà nước và các chính quyền địa phương phải lập các tổ chức như thư viện, bảo tàng, và các hội trường công cộng.

II. Hệ thống giáo dục nhà trường ở Nhật Bản

Hệ thống giáo dục nhà trường được xây dựng sau năm 1947 là hệ thống thống nhất, được phân thành 5 giai đoạn: Vườn trẻ (từ 1 đến 3 năm), tiểu học (6 năm), trung học

* Trung tâm Phát triển Nghiệp vụ Sư phạm Viện Nghiên cứu Giáo dục - Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

cơ sở (3 năm), trung học phổ thông (3 năm), và đại học (thông thường là 4 năm). Còn có các trường cao đẳng với các khóa học 2 hoặc 3 năm. Ngoài ra, nhiều trường đại học còn mở các khóa nâng cao sau đại học.

Giáo dục phổ cập miễn phí cho tất cả trẻ em từ 6 đến 15 tuổi và tỷ lệ nhập học ở cả hai cấp là 99,8% (1998). Tuy vậy, khoảng 96,8% học sinh học hết các trường trung học bậc cơ sở đều tiếp tục học lên và trong thực tế các trường trung học bậc cao (phổ thông) hiện đã trở thành bộ phận cơ bản trong hệ thống giáo dục trẻ em. Các trường trung học phổ thông được chia làm ba loại: trường giáo dục phổ thông, trường dạy nghề giảng dạy các kiến thức và kỹ thuật thực hành trong công nghệp, nông nghiệp, thương mại, v.v... và trường phổ thông phối hợp toàn diện. Như bảng 1: học sinh phổ thông chiếm khoảng 73,6%, các học sinh trường dạy nghề và trường phổ thông phối hợp toàn diện khoảng 26,4%.

Bảng 1: Phân bố học sinh trung học phổ thông phân ban (1998)

	Số lượng học sinh	Tỷ lệ (%)
Phổ thông	3.127.365	73,6
Nông nghiệp	118.599	2,8
Công nghiệp	375.326	8,8
Thương mại	377.228	8,9
Các môn hàng hải	12.130	0,3
Kinh tế trong nước	74.849	1,8
Giáo dục thể chất và sức khỏe	21.796	0,5
Phổ thông phối hợp	43.472	1,0
Các môn khác	99.798	2,3
Tổng cộng	4.250.563	100,0

Nguồn: Katsuta Shuchi và Nakauchi Toshio, Hội Thông tin Giáo dục Quốc tế, "Giáo dục Nhật Bản" Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 61

Ngoài các trường cao đẳng và đại học, còn có nhiều sinh viên thi vào các trường dạy nghề. Hơn nữa, năm 1985 Trường đại học đào tạo từ xa phát qua làn sóng điện đã được mở ra để tạo cho người lớn tuổi có cơ hội tiếp tục học tập bằng cách theo dõi các bài giảng phát qua đài vô tuyến truyền hình.

Ngoài các cơ sở giáo dục công cộng còn có các trường tư thục ở tất cả các giai đoạn của hệ thống giáo dục. Các trường này có vai trò đặc biệt quan trọng trong giáo dục vườn trẻ và giáo dục đại học, là hai giai đoạn nằm ngoài phạm vi của chế độ giáo dục bắt buộc. Tháng 5 năm 1991, có 79% trẻ em ở các vườn trẻ và 73% sinh viên đại học được thu hút vào các trường tư thục và 29% học sinh trung học phổ thông theo học tại các trường tư thục.

Việc quản lý hệ thống giáo dục Nhật Bản là phi tập trung, Bộ Giáo dục chỉ đóng vai trò của người điều phối. Trách nhiệm đối với ngân sách nhà trường, các chương trình giáo dục, việc bổ nhiệm vào các chức vụ nhà trường, và việc giám sát các trường tiểu học và trung học cơ sở thuộc về các Ban giáo dục địa phương. Các thành viên của các ban này do người đứng đầu bộ máy hành chính địa phương bổ nhiệm.

Về nội dung giáo dục, mỗi trường tổ chức một chương trình riêng phù hợp với hệ bài giảng, do Bộ giáo dục soạn và công bố. Sách giáo khoa do các Ban giáo dục địa phương lựa chọn trong số các sách đã được Bộ Giáo dục cho phép.

Trình độ học vấn là một nhân tố quan trọng trong chế độ thuê người làm việc ở Nhật Bản. Để có được một việc làm trong công ty hàng đầu phải tốt nghiệp một

trường đại học hàng đầu và để đạt được điều đó thì lại phải tốt nghiệp các trường trung học hàng đầu. Do sự cạnh tranh quyết liệt trong các kỳ thi vào trường, nên ngày càng có nhiều sinh viên theo học các trường "luyện thi" tư nhân. Những trường này, được lập ra để dạy thêm và nâng cấp, giúp các học sinh thi vào được các trường mà họ chọn, hiện có ở tất cả các cấp học từ các nhà trẻ cho đến các kỳ thi vào các trường đại học.

Những cải cách thực hiện sau phục hưng Minh Trị và Chiến tranh Thế giới thứ hai đã mở đường cho việc phát triển giáo dục ở Nhật Bản. Tuy vậy gần đây nền giáo dục Nhật Bản phải đối mặt với một số vấn đề sau (Katsuta Shuichi và Nakauchi Toshio, 2001):

- Sự tăng cường cạnh tranh để tìm kiếm chỗ học ở các trường đại học hàng đầu của Nhật Bản bởi vì đó chính là cách để có việc làm tốt sau khi tốt nghiệp. Từ đó, thi cử đã chi phối cách tiếp cận vấn đề giáo dục của cả các bậc cha mẹ cũng như thầy cô giáo.

- Từ nhịp độ phát triển kinh tế cao, nảy sinh hiện tượng Yugami - làm méo mó sự phát triển của trẻ em vào những năm 1970. Tình trạng quá căng thẳng về thể chất tinh thần của học sinh đã trở thành vấn đề nghiêm trọng trong giáo dục. Từ cuối những năm 1970, thanh thiếu niên có hành vi bạo lực trong nhà trường và gia đình cũng tăng lên v.v... cho thấy sự giảm sút năng lực giáo dục trong gia đình và cộng đồng.

Giữa những năm 1990, vào trường trung học phổ thông được xem như thước đo đánh giá khả năng trí tuệ và kết quả của việc tăng cường các nguyên tắc của nhà trường, nhấn mạnh quá mức vào kết quả học tập của nhà trường, và cách xếp hạng theo công thức hệ thống đường cong, giáo dục trung học cơ sở đang bị biến dạng, méo mó.

Để đối phó với các vấn đề trên, ngày càng rõ là cần phải thay đổi hệ thống giáo dục nhà trường thành một hệ thống phù hợp hơn với xã hội Nhật Bản trong giai đoạn cải tổ cơ cấu công nghiệp, phát triển kỹ thuật, và quốc tế hóa hiện nay.

III. Vài nét về cải cách giáo dục ở Nhật Bản thế kỷ 21

Nhật Bản đã trải qua 2 cuộc CCGD: cuộc cải cách năm 1872 hình thành một hệ thống giáo dục đơn hệ 6-3-3-4. Hai cuộc cải cách này đều diễn ra trong bối cảnh xã hội Nhật Bản đầy biến động.

Cuộc cải cách giáo dục lần thứ ba này nhằm đáp ứng nhu cầu ngày tăng của hệ thống giáo dục thích ứng với những thay đổi lớn lao về mặt kinh tế - xã hội và được tiến hành với một xuất phát điểm mới mẻ là tập trung vào việc giảm thời lượng đến trường của học sinh đồng thời khuyến khích sự phát triển về con người.

Hội đồng Giáo dục Trung ương - cơ quan cố vấn cho Bộ Giáo dục Nhật Bản - được thành lập năm 1987, chịu trách nhiệm đề xuất thay đổi cho chương trình giáo dục quốc gia thế kỷ 21. Dựa trên báo cáo của Hội đồng năm 1996 và 1997 và báo cáo của Ban chương trình 7/1998, Bộ Giáo Dục Nhật Bản đã ban hành chương trình học mới được áp dụng vào năm 2002.

Trong vòng 2 năm dự kiến sẽ có một số thay đổi trên phạm vi toàn quốc:

- Phù hợp với sáng kiến 5 ngày thực học trong mỗi tuần, số giờ học cho mỗi năm sẽ giảm đi đúng bằng số giờ học của các ngày thứ bẩy. Mọi ngày thứ bẩy sẽ là ngày nghỉ. Sự thay đổi về ngày đi học này nhằm mục đích tạo ra cho cuộc sống học sinh, sinh viên có một khoảng tự do hành động và suy nghĩ.

- Chuẩn chương trình quốc gia sẽ được khai quát hóa và linh hoạt hơn, khiến các trường có thể phát huy tính sáng tạo và có thời gian biểu phù hợp với điều kiện của từng trường.

- Nội dung học tập bậc tiểu học sẽ tinh giảm, chỉ còn tập trung vào những phần hết sức thiết yếu cho đời sống hàng ngày như

kỹ năng đọc, viết và làm tính. Học sinh được thực hành lặp lại nhiều lần các kỹ năng đó cho tới khi thành thục.

- Xây dựng Giai đoạn học tích hợp (tên gọi tạm thời) nhằm khuyến khích từng trường phát huy sự sáng tạo trong việc xây dựng các khóa học liên môn toàn diện, bao gồm những hiểu biết về thế giới, về môi trường và đạo đức xã hội. Các phương pháp thực hành và giải quyết vấn đề như các hoạt động trong thiên nhiên, các hoạt động tự nguyện và sáng tạo sẽ là trọng tâm đề xuất trong những mô hình lớp học này.

- Áp dụng các lớp học tiếng Anh đàm thoại trong giai đoạn tích hợp ở giáo dục tiểu học.

- Hỗ trợ công tác giáo dục tình cảm của học sinh bằng phương pháp thực hành.

- Thay đổi chương trình học từ thầy giảng trò nghe sang chương trình lấy học trò làm trung tâm.

- Đổi mới phương pháp cho học sinh từ quá tập trung vào việc ghi nhớ bài giảng ở lớp sang cách suy nghĩ độc lập.

- Mở cửa trường học cho cả phụ huynh học sinh và nhân dân.

Với việc áp dụng phương pháp giáo dục mới, kích thích khả năng sáng tạo của học sinh, các em sẽ tiếp thu được các thói quen và kỹ năng cần thiết cho cuộc sống và đặt nền tảng cho khả năng độc lập sau này. Đây là phương pháp giáo dục bước ra khỏi con đường chuyển giao đơn giản một chiều các kỹ năng và tri thức vốn có trong phương pháp giáo dục Nhật Bản truyền thống.

Một cách tiếp cận mới trong giáo dục trung học phổ thông cũng đã được thực hiện để đáp ứng các nhu cầu đa dạng của học sinh:

- Cho phép các cơ quan giáo dục khác nhau có khả năng lựa chọn nhiều hơn trong các phương pháp thi cử và có nhiều thêm tuyển lựa chọn thí sinh cho các trường trung học phổ thông.

- Năm 1994, hệ thống trường trung học 6 năm kiểu mới lần đầu tiên ra đời ở Kyushu nhằm mục đích khuyến khích sự phát triển liên tục của cá nhân học sinh.

- Việc thực hiện mối quan hệ chặt chẽ hơn giữa các chương trình phổ thông và các chương trình dạy nghề, kỹ thuật ở bậc trung học phổ thông cũng đã được xem xét với quan điểm tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển giao giữa hai chương trình, bằng cách công nhận lẫn nhau các chứng chỉ đạt được do hoàn thành các giáo trình ở bên này hoặc ở bên kia.

Trên khắp đất nước Nhật Bản, những cải cách giáo dục đang được thực hiện đã có tác động lên cơ cấu chuyển đổi cơ chế kinh tế - xã hội sang định hướng thông tin và xu hướng quốc tế hóa và điều hòa được mối quan hệ giữa "sự phát triển nguồn lực con người" với việc "dân chủ hóa giáo dục".

Hiện nay, tuy phải đối mặt với những khó khăn mới, những biến đổi xã hội, nhưng sự phát triển lý luận giáo dục và hệ thống giáo dục Nhật Bản trong thời kỳ hiện đại hóa vẫn giữ được những nét truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, để luôn xứng đáng là một nền giáo dục ưu việt trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Nhật Bản ngày nay*, Hiệp hội quốc tế về thông tin giáo dục,1993, Tokyo.

2. Hiroshi Nakajima Uraoka. *Nhật Bản tăng cường hiểu biết và hợp tác*. 1995-1996. 1997-1998, Nxb Giáo dục.

3. Katsuta Shuichi và Nakauchi Toshio. *Giáo dục Nhật Bản*. Hội thông tin giáo dục quốc tế, 2001, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. H' Nâu (theo báo cáo của GS Yu Sato), *Vài nét về cải cách giáo dục ở Nhật Bản thế kỷ 21*, Nghiên cứu giáo dục - số 8, 2000.

5. *The International Society for Educational Information*, The Japan of to day, 1996, Inc.